TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số:07/2017/QĐST- DS *"Vụ: BIDV – L, M* *T/c hợp đồng vay tài sản*"	*Vĩnh Linh, ngày 30 tháng11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; ;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 23/2017/TLST- KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** - Ngân Hàng TMCP Đt và P t V N

Địa chỉ: 35 Hàng Vôi, quận H K, TP H N.

Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Thiên T – Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân Hàng TMCP Đt và Pt V N – chi nhánh Quảng Trị; Địa chỉ: Số 24 Hùng Vương, thành phố Đ H, Quảng Trị (Quyết định ủy quyền số 8592/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016, Giấy ủy quyền số 258/UQ-BIDV.QT ngày 18/7/2017).

**** Bị đơn:***

- Ông Nguyễn Như M, sinh năm : 1967
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1973 .

Đều trú tại: Thôn Khe Ba, xã V T, huyện V L, tỉnh Quảng Trị.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1992.
- Anh Nguyễn Như P, sinh năm: 1994

Đều trú tại: Thôn Khe Ba, xã V T, huyện V L, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Nguyễn Như M và bà Nguyễn Thị L xác nhận nợ Ngân hàng TMCP Đt và P t V N theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2012/HĐ ngày 08/6/2012, Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số 540.82.000.159280 ngày 27/12/2012 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số 540.82.000.162136 ngày 30/01/2013 số nợ như sau:

+ Nợ gốc theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số 540.82.000.159280 ngày 27/12/2012 là 79.000.000đ và tiền nợ lãi là 49.479.000đ.

+ Nợ gốc theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số 540.82.000.162136 ngày 30/01/2013 là 150.000.000đ và tiền nợ lãi là 76.971.875đ.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là: 355.479.000đ *(Ba trăm năm lăm triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng)*

Tổng số tiền mà ông Nguyễn Như M và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đt và Pt Việt Nam tạm tính đến ngày 17/7/2017 là 355.479.000đ (Trong đó nợ gốc: 229.000.000đ, nợ lãi 126.479.000đ). Và từ ngày 18/7/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Nguyễn Như M và bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ông Nguyễn Như M và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ t và P t Việt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2012/HĐ ngày 08/6/2012 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số 540.82.000.159280 ngày 27/12/2012 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể số 540.82.000.162136 ngày 30/01/2013 tạm tính đến ngày 17/7/2017 là 355.479.000đ (Trong đó nợ gốc: 229.000.000đ, nợ lãi 126.479.000đ), thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/02/2018.

Trường hợp Ông Nguyễn Như M và bà Nguyễn Thị L vi phạm thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Đ t và P t Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2008/HĐ ngày 17/3/2008 để thu hồi khoản nợ, cụ thể gồm các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số Đ 642007 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh cấp ngày 28/6/2004 cho hộ ông Nguyễn Như M và bà Nguyễn Thị L; vị trí thửa đất số: 117/1, tờ bản đồ số: 10, diện tích: 900m^2 *(Trong đó đất ở: 200m^2, đất vườn: 700m^2)*; địa chỉ thửa đất: tại xã V T, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số Đ 478985 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh cấp ngày 12/4/2004 cho hộ ông Nguyễn Như M và bà Nguyễn Thị L; vị trí các thửa đất số: 46 (diện tích 5058 m^2), 56 (diện tích 5379 m^2), 299 (diện tích 4907 m^2), tờ bản đồ số: 10; mục đích sử dụng: Đất CN; địa

chỉ thửa đất: tại xã V T, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị và tài sản gắn liền trên đất là cây cao su được trồng từ năm 1997.

Về án phí:

Ông Nguyễn Như M và bà Nguyễn Thị L thuận chịu 8.887.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đtư và Pt Việt Nam số tiền 8.887.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0005959 ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày 18/7/2017, người phải thi hành án (Ông Nguyễn Như M và bà Nguyễn Thị L) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng nếu các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bên vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>*:*
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKS V L;*
- *Chi cục THADS V L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

Lê Đức Minh